TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAM RANH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/DS-ST
Ngày: 10/4/2024
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đại Hải

- Bà Võ Thị Diệu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Nữ Thanh Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 198/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm: 1958; Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Tuấn K, sinh năm: 1981; Nơi cư trú: 2 P, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (là đại diện theo ủy quyền – giấy ủy quyền lập ngày 18/3/2024 tại V, số công chứng: 1711, quyển số 01/2024TP/CC-SCC/HĐGD). Ông K có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông Võ N, sinh năm 1979, bà Lương Thị Ngọc T, sinh năm: 1982. Cùng cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Bà H đã cho vợ chồng ông Võ N, bà Lương Thị Ngọc T mượn tiền, cụ thể như sau:

- Ngày 24/10/2019, ông Võ N và bà Lương Thị Ngọc T vay số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), theo G mượn tiền ngày 24/10/2019.

- Ngày 15/11/2019, ông Võ N và bà Lương Thị Ngọc T vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), ghi bổ sung góc dưới cùng bên trái mượn tiền ngày 24/10/2019.

- Ngày 16/10/2020, ông Võ N và bà Lương Thị Ngọc T vay số tiền 105.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), theo giấy mượn tiền ngày 16/10/2020.

Như vậy, ông Võ N và bà Lương Thị Ngọc T đã tổng số tiền 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng). Để đảm bảo cho việc vay mượn, vợ chồng có gửi cho bà H bản chính 01 Giấy sang nhượng đất vườn đề ngày 10/4/2018 và 01 Giấy cho đất đề ngày 01/11/2019 để lưu giữ.

Nguyên đơn nhiều lần đòi tiền nhưng bị đơn không trả. Ngày 09/10/2023, nguyên đơn có gửi văn bản thông báo yêu cầu trả nợ cho ông Võ N và bà Lương Thị Ngọc T, trong đó nguyên đơn yêu cầu Võ N và bà Lương Thị Ngọc T trong vòng 15 ngày, kê từ ngày 09/10/2023 ông Võ N và bà Lương Thị Ngọc T phải có trách nhiệm trả đủ số tiền nợ gốc 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng).

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc 550.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm trả tính từ ngày 25/10/2023 với lãi suất 10%/năm. Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 25.198.000 đồng.

Bị đơn trình bày: Ông Võ N và bà Lương Thọ Ngọc Tl xác nhận có việc vay số tiền 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng) như nguyên đơn trình bày. Bị đơn có trình bày tuy hợp đồng không quy định lãi nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng, mỗi tháng có trả lãi 22.000.000 đồng từ tháng 8/2019 đến tháng 6/2023. Từ tháng 7/2023, bị đơn làm ăn thua lỗ nên không có tiền trả nợ, nay bị đơn xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng đến hết nợ nhưng không được nguyên đơn đồng ý. Tại phiên tòa, bị đơn giữ nguyên ý kiến đã trình bày đồng thời xin được nhận lại 02 bản chính giấy tờ đất đã giao cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có nơi cư trú tại thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

[1.3] Về quan hệ tranh chấp: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền nợ đã vay nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

[2] Về nội dung vụ án: Theo tài liệu do nguyên đơn cung cấp và sự xác nhận của bị đơn thể hiện: Bà Lê Thị H đã cho vợ chồng ông Võ N, bà Lương

Thị Ngọc T mượn 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng), cụ thể như sau:

- Ngày 24/10/2019, ông Võ N và bà Lương Thị Ngọc T vay số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), theo G mượn tiền ngày 24/10/2019.

- Ngày 15/11/2019, ông Võ N và bà Lương Thị Ngọc T vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), ghi bổ sung góc dưới cùng bên trái mượn tiền ngày 24/10/2019.

- Ngày 16/10/2020, ông Võ N và bà Lương Thị Ngọc T vay số tiền 105.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), theo giấy mượn tiền ngày 16/10/2020.

Bị đơn có gửi cho nguyên đơn bản chính Giấy sang nhượng đất vườn đề ngày 10/4/2018 và Giấy cho đất đề ngày 01/11/2019 để lưu giữ.

[3] Hội đồng xét xử căn cứ vào nội dung các "GIẤY MƯỢN TIỀN" xác định việc bị đơn vay số tiền 550.000.000 đồng của nguyên đơn là có thật. Các hợp đồng vay tiền được các bên tự nguyện giao kết nên phát sinh hiệu lực. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ khoản nợ gốc là hoàn toàn phù hợp quy định tại các Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự 2015 nên chấp nhận. Đối với số tiền lãi bị đơn có trình bày việc trả lãi hàng tháng 22.000.000 đồng nhưng không có tài liệu, chứng cứ và chứng minh nên không chấp nhận. Về số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu 10%/năm tính từ ngày 25/10/2023 là có cơ sở nên chấp nhận. Theo đó tiền lãi là: 168 ngày x 10% x 550.000.000 đồng : 365 ngày = 25.315.000 đồng. Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ yêu cầu số lãi 25.198.000 đồng là thấp hơn số lại theo tính toán nên chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn. Tổng cộng là 575.198.000 đồng.

[4] Đối với các giấy tờ gồm có: Giấy sang nhượng đất vườn đề ngày 10/4/2018 và Giấy cho đất đề ngày 01/11/2019 do nguyên đơn giữ của bị đơn không thông qua giao dịch đảm bảo nên phải trả lại cho bị đơn.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 27.007.000 đồng đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Các Điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Võ N và bà Lương Thị Ngọc T phải trả cho nguyên đơn bà Lê Thị H số tiền nợ vay là 575.198.000 đồng (*Năm trăm bảy mươi lăm triệu, ba trăm mười lăm nghìn đồng*).

2. Nguyên đơn phải trả lại cho bị đơn các giấy tờ bản chính gồm có: Giấy sang nhượng đất vườn đề ngày 10/4/2018 (*đứng tên bên bán: Lê Trung C và Lê Thị H, bên mua: Ngô Thị P*) và Giấy cho đất đề ngày 01/11/2019 (*đứng tên người cho đất Ngô Thị P, người nhận đất V, Lương Thị Ngọc T*)

2. Về án phí:

- Ông Võ N và bà Lương Thị Ngọc T phải chịu án phí 27.007.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu, không trăm lẻ bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn đã được miễn nộp tạm ứng án phí (thuộc trường hợp người cao tuổi).

3. Quy định:

Kể từ ngày người yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải trả thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Cam Ranh;
- VKSNT tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hiếu